

Phụ lục. V
DIỆN TÍCH CÁC KHU VỰC SỬ DỤNG ĐẤT CẦN QUẢN LÝ NGHIỆM NGẶT
TRONG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN KRÔNG NĂNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích	Phân theo đơn vị hành chính											
				Thị trấn Krông Năng	xã Dliêya	Xã Ea Tóh	Xã Ea Tam	Xã Phú Lộc	Xã Tam Giang	Xã Ea Púk	Xã Ea Dăh	Xã Ea Hồ	Xã Phú Xuân	Xã Cư Klông	Xã Ea Tân
1	Đất trồng lúa	LUA	1.694,00	75,57	199,66	19,42	360,51	94,21	88,79	98,81	115,73	356,78	165,77	99,04	19,71
2	Đất rừng đặc dụng	RDD	2.272,58							1.401,54	791,24	79,80			
3	Đất rừng phòng hộ	RPH	4.023,45				3.446,07			276,65	44,76			255,97	
4	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	1.462,00		84,20		398,97			153,15	40,89			784,79	